

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TỐT NGHIỆP (đợt 2 năm 2026)

BẬC CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG TRUNG CẤP LÊN CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP

HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 159 /QĐ-CĐCNTT, ngày 04 tháng 8 năm 2026)

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Giới tính	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ
	Cao đẳng													
1	512240032	Phan Thanh	Duyên	01/01/2006	Đắk Nông	CD24MK1	Marketing	Nữ	3.92	82	Xuất sắc		CCTHUDCB	ToEIC 520
2	506230461	Hoàng Ngọc Gia	Bảo	08/10/2005	Thừa Thiên Huế	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Nam	2.80	90	Khá			Anh văn B1
3	506230058	Bùi Trung	Kiên	18/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Nam	3.24	90	Khá	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
4	501230428	Nguyễn Hoài	Anh	20/08/2005	Đồng Nai	CD23CT2	Công nghệ thông tin	Nam	2.62	92	Khá			Anh văn B1
5	501230447	Nguyễn Quốc	Huy	23/05/2005	Đồng Nai	CD23CT2	Công nghệ thông tin	Nam	2.45	92	Trung bình			Anh văn B1
6	501230390	Nguyễn Thành	Đô	16/11/2005	Quảng Bình	CD23CT3	Công nghệ thông tin	Nam	2.52	92	Khá			Anh văn B1
7	501230350	Trần Hồ Anh	Kiệt	24/04/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT4	Công nghệ thông tin	Nam	2.51	92	Khá			Anh văn B1
8	501230296	Phạm Dương	Thanh	12/07/2005	Tây Ninh	CD23CT4	Công nghệ thông tin	Nam	2.42	92	Trung bình			Anh văn B1
9	501230109	Phạm Thành	Trung	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT4	Công nghệ thông tin	Nam	2.36	92	Trung bình			Anh văn B1
10	501230270	Thái Huỳnh Trung	Hiếu	30/10/2005	Quảng Ngãi	CD23CT4	Công nghệ thông tin	Nam	2.12	92	Trung bình			Anh văn B1
11	501230236	Nguyễn Trần	Nguyễn	14/02/2005	Bình Thuận	CD23CT4	Công nghệ thông tin	Nam	2.86	92	Khá			Anh văn B1
12	501230414	Dương Tấn	Kiệt	19/07/2004	Long An	CD23CT5	Công nghệ thông tin	Nam	2.49	92	Trung bình			Anh văn B1
13	501230193	Lê Nguyễn Tấn	Nguyễn	11/03/2005	Sóc Trăng	CD23CT5	Công nghệ thông tin	Nam	2.60	92	Khá			Anh văn B1
14	501230209	Cáp Hữu	Chiến	30/03/2005	Bình Thuận	CD23CT6	Công nghệ thông tin	Nam	2.30	92	Trung bình			Anh văn B1
15	501230129	Trần Quang	Mạnh	13/05/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD23CT6	Công nghệ thông tin	Nam	2.99	92	Khá			Anh văn B1
16	501230481	Ngô Thị Kim	Uyên	14/11/2003	Bình Thuận	CD23CT6	Công nghệ thông tin	Nữ	2.69	92	Khá			Anh văn A2
17	501230532	Cao Vũ Gia	Nguyễn	09/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT7	Công nghệ thông tin	Nam	2.78	92	Khá			Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Giới tính	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ
18	501230547	Nguyễn Phát	Tài	24/01/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT7	Công nghệ thông tin	Nam	2.63	92	Khá			Anh văn B1
19	501230550	Nguyễn Đỗ Quốc	Thịnh	17/11/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT7	Công nghệ thông tin	Nam	2.62	92	Khá			Anh văn B1
20	501230645	Phạm Anh	Cơ	28/07/2001	Long An	CD23CT12	Công nghệ thông tin	Nam	2.62	92	Khá			Anh văn B1
21	501230644	Đoàn Minh	Hiếu	29/01/2001	Long An	CD23CT12	Công nghệ thông tin	Nam	2.69	92	Khá			Anh văn A2
22	501230632	Phan Quốc	Huy	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT12	Công nghệ thông tin	Nam	2.62	92	Khá			Anh văn B1
23	501230641	Đào Duy	Minh	13/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT12	Công nghệ thông tin	Nam	2.38	92	Trung bình			Anh văn B1
24	501230606	Võ Văn	Thiện	02/02/2004	Bình Định	CD23CT12	Công nghệ thông tin	Nam	2.57	92	Khá			Anh văn B1
25	510230439	Lê Hoàng	Nguyên	12/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	Nam	2.69	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
26	510230366	Nguyễn Gia	Bảo	21/04/2005	Bình Thuận	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nam	2.12	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
27	501230249	Nguyễn Văn	Bình	13/08/2005	Thừa Thiên Huế	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nam	2.66	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
28	510230433	Huỳnh Minh	Khôi	18/01/2003	Hậu Giang	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nam	3.35	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
29	510230345	Nguyễn Hoàng	Oanh	25/01/2005	Bình Thuận	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nữ	2.67	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
30	510230516	Võ Phạm Mỹ	Tiên	15/09/2004	Quảng Ngãi	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	Nữ	3.16	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn A2
31	510230251	Nguyễn Doãn Hải	Đăng	25/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	Nam	2.73	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
32	510230191	Nguyễn Đình	Duân	22/07/2005	Đắk Lắk	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	Nam	2.30	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
33	510230316	Nguyễn Quang	Vinh	17/11/2005	Hà Nam	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	Nam	2.35	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
34	518230614	Phạm Thị Bạch	Dương	20/09/2005	Bình Thuận	CD23TW1	Thiết kế trang Web	Nữ	3.48	99	Giỏi			Anh văn B1
35	517230380	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	20/07/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	Nữ	3.31	83	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CCTHUDCB	Anh văn B1
36	502230137	Phan Hoàng	Thịnh	19/08/2005	Bến Tre	CD23TM1	Truyền thông và mạng máy tính	Nam	2.14	91	Trung bình			Anh văn A2
37	501230302	Nguyễn Anh	Văn	14/12/2005	Thái Bình	CD23TM1	Truyền thông và mạng máy tính	Nam	2.06	91	Trung bình			Anh văn B1
38	514230243	Nguyễn Đức	Tin	07/03/2005	Bình Thuận	CD23LM1	Lập trình máy tính	Nam	2.12	90	Trung bình			Anh văn B1
39	506230030	Nguyễn Thanh	Toàn	15/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD23LM1	Lập trình máy tính	Nam	3.35	90	Khá	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
40	514230183	Đinh Hải	Triều	05/04/2005	Đồng Nai	CD23LM1	Lập trình máy tính	Nam	2.42	90	Trung bình			Anh văn B1
41	510230138	Đặng Thị Tuyết	Ngọc	19/08/2005	Bến Tre	CD23KT1	Kế toán	Nữ	2.44	85	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
42	501220787	Phạm Tấn	Tài	07/10/2004	Bình Định	CD22CT5	Công nghệ thông tin	Nam	3.19	91	Khá	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	Giới tính	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ
43	501220241	Trương Ngọc	Luân	27/10/2004	Phú Yên	CD22CT6	Công nghệ thông tin	Nam	2.09	91	Trung bình			Anh văn A2
44	501220103	Trần Bình	Minh	02/05/1994	Nam Định	CD22CT11	Công nghệ thông tin	Nam	2.65	91	Khá			Anh văn B1
45	512220663	Nguyễn Hương Trà	My	24/10/2004	Bình Định	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	Nữ	2.53	94	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
46	513210131	Lê Khánh	Tâm	13/01/2003	Số 8 Ấp Cây Sao, 2	CD21QT1	Quản trị kinh doanh	Nam	7.69	91	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
Liên thông cao đẳng														
47	601240011	Trần Lê Duy	Bảo	01/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.06	39	Giỏi			Anh văn B1
48	601240014	Hoàng Duy	Khang	05/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.00	39	Giỏi			Anh văn B1
49	601240020	Hồ Quốc	Khanh	06/06/2006	An Giang	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.72	39	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
50	601240025	Phạm Tùng	Lâm	14/01/2004	Quảng Ngãi	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.31	39	Giỏi			Anh văn A2
51	601240017	Phùng Văn	Minh	19/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.17	39	Giỏi			Anh văn B1
52	601240013	Hà Huy	Nam	03/05/2006	Vĩnh Phúc	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.42	39	Giỏi			Anh văn B1
53	601240012	Trần Trung	Nghĩa	16/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.14	39	Giỏi			Anh văn B1
54	601240036	Tăng Minh	Nhật	19/08/2007	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.86	39	Xuất sắc			Anh văn B1
55	601240027	Lâm Đại	Phước	06/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.06	39	Giỏi			Anh văn B1
56	601240035	Tôn Thát	Quang	15/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.69	39	Xuất sắc			Anh văn B1
57	601240026	Nguyễn Khánh Kim	Qui	27/03/2005	Thành phố Hồ Chí	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	3.28	39	Giỏi			Anh văn B1
58	601240018	Lê Triều	Vỹ	10/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	Công nghệ thông tin	Nam	2.89	39	Khá			Anh văn B1
59	606230023	Phạm Thành	Hậu	11/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Nam	2.62	40	Khá			Anh văn A2

Tổng cộng: 59 hssv.